| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ S**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 66/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24 – 8 – 2023
*V/v Ly hôn.*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vương Thị Lệ Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Phước

Ông Hà Văn Châu

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Đồ Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2023/TLST–HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023, về việc "*Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị A, sinh năm 1976; Địa chỉ: Xóm 4, khu Trung, thôn D, xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội (vắng mặt - do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Khưu Ái K, sinh năm 1981; Địa chỉ: Số nhà ƠLK 23-35, đường D8, khu dân cư C, Khóm B, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

* Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 4 năm 2023, nguyên đơn bà Phạm Thị A trình bày:

Năm 2017, bà và ông Khưu Ái K kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, ông bà sinh sống tại xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Đến tháng 5/2017, ông Khưu Ái K về gia đình tại số nhà ƠLK 23-35, đường D8, khu dân cư C, Khóm B, Phường

D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng và từ đó cho đến nay không có tin tức gì. Bà Phạm Thị A đã đến nhà ông Khưu Ái K nhưng ông không có mặt ở nhà và gia đình cũng không biết ông đi đâu và làm gì. Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đã tuyên bố ông Khưu Ái K mất tích theo Quyết định số 03/2023/QĐST-VDS ngày 23/3/2023. Trong thời gian chung sống, ông bà không có con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nhận thấy ông Khưu Ái K đã mất tích, bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Khưu Ái K.
- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị A.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 27 tháng 4 năm 2023, nguyên đơn bà Phạm Thị A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Khưu Ái K. Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giải quyết "Ly hôn" đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong vụ án ông Khưu Ái K cư trú tại thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân thành phố S thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà Phạm Thị A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Khưu Ái K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 3 Điều 235 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Phạm Thị A, ông Khưu Ái K và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

[3] Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị A:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị A và ông Khưu Ái K tự nguyện kết hôn vào năm 2017 và được Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/3/2017 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị A và ông Khưu Ái K là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, bà Phạm Thị A có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Xét lý do yêu cầu ly hôn, bà Phạm Thị A cho rằng: Sau khi kết hôn, ông bà sinh sống tại huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Đến tháng 5/2017, ông Khưu Ái K về thành phố S, tỉnh Sóc Trăng sinh sống và từ đó đến nay không có tin tức gì. Bà đã đến nhà của ông Khưu Ái K ở thành phố S tìm kiếm nhưng ông Khưu Ái K không có mặt ở nhà, gia đình cũng không biết ông Khưu Ái K đi đâu, làm gì. Ngày 23/3/2023, Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Quyết định số 03/2023/QĐST-VDS về việc tuyên bố ông Khưu Ái K mất tích. Xét lời trình bày của bà Phạm Thị A, Hội đồng xét xử nhận thấy, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố S đã thông báo hợp lệ cho ông Khưu Ái K biết về yêu cầu khởi kiện cũng như các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn bà Phạm Thị A cung cấp. Ông Khưu Ái K không trình bày ý kiến phản đối những tình tiết , sự kiện, tài liệu, văn bản mà nguyên đơn đưa ra. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 92 và khoản 1 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về việc xác định chứng cứ và những tình tiết sự kiện không phải chứng minh, Hội đồng xét xử xác định lời trình bày của bà Phạm Thị A là đúng sự thật. Mặt khác, ông Khưu Ái K đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn". Do đó, đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị A là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Phạm Thị A được ly hôn với ông Khưu Ái K.

[3.2] Về con chung: Bà Phạm Thị A xác định trong thời gian chung sống, ông bà không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung: Bà Phạm Thị A xác định trong thời gian chung sống, ông bà không tạo lập ra tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Bà Phạm Thị A xác định ông bà không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Phạm Thị A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn. Ông Khưu Ái K không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 3 Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị A và ông Khưu Ái K được ly hôn.

2. Về con chung: Bà Phạm Thị A xác định trong thời gian chung sống, ông bà không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị A xác định trong thời gian chung sống, ông bà không tạo lập ra tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Phạm Thị A xác định ông bà không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007796 ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Bà Phạm Thị A đã nộp xong án phí. Ông Khưu Ái K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Bà Phạm Thị A và ông Khưu Ái K có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của

Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

**Nơi nhận:**
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *VKSND thành phố S;*
- *CC THADS thành phố S;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vương Thị Lệ Hằng**